

PHỤ LỤC SỐ 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2016/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2015)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company:

Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice:

Số 13, Phố Đinh Lễ, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

- Điện thoại/ Telephone: (04) 38257453 Fax: (04) 38255219 Email: Hafasco@haprogroup.vn

- Vốn điều lệ/ Charter capital: **100.000.000.000 đồng (Một trăm tỉ đồng)**

- Mã chứng khoán/ Securities code: *Không có*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết 1	24/04/2015	Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
2	Nghị quyết 2	24/04/2015	Thông qua phương án sản xuất kinh doanh 3 năm sau CPH
3	Nghị quyết 3	24/04/2015	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
4	Nghị quyết 4	24/04/2015	Thông qua dự toán tổng mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2015

5	Nghị quyết 5	24/04/2015	Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020; Thông qua Danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020
6	Nghị quyết 6	24/04/2015	Thông qua số lượng thành viên BKS Thông qua Danh sách đề cử thành viên BKS
7	Nghị quyết 7	24/04/2015	Thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020
8	Nghị quyết 8	24/04/2015	Thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020
9	Nghị quyết 9	24/04/2015	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty toàn quyền xem xét, phê duyệt, quyết định, ký xác lập các văn bản, tài liệu và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để đăng ký kinh doanh Công ty.
10	Nghị quyết 2	24/04/2015	Đại hội ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và cho phép HĐQT hoặc người được ủy quyền xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua và xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh phải giải quyết giữ nhiệm kỳ ĐHĐCĐ lần đầu và ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2015)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management: Gồm 05 thành viên*

Stt No	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Participation</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lê Văn Tần	Chủ tịch HĐQT			100%	
2	Bà Đặng Hương Giang	Thành viên HĐQT			100%	
3	Bà Đỗ Tuệ Tâm	Thành viên HĐQT			100%	
4	Bà Nguyễn Thùy Dương	Thành viên HĐQT			100%	
5	Ông Lê Văn Chiến	Thành viên HĐQT			100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

- Chủ tịch HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất với Ban giám đốc, yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo tình hình tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao, tình hình

kết quả SXKD của Công ty, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời giải quyết những vướng mắc, tồn tại, tìm các biện pháp khắc phục cũng như định hướng các công việc, nhiệm vụ tiếp theo, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đúng Điều lệ, đúng pháp luật, hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và các cán bộ chủ chốt thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tháng, báo cáo Chủ tịch và HĐQT kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trong kỳ, dự kiến kế hoạch triển khai nhiệm vụ kỳ kế tiếp.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên liên lạc với các thành viên Ban Giám đốc, các cán bộ chủ chốt để nắm bắt tình hình Công ty và có những chỉ đạo kịp thời.

- Năm 2015, với tình hình khó khăn về thị trường nói chung và với việc Công ty bận rộn trong công tác hậu cổ phần hóa, song HĐQT đã tập trung cố gắng khắc phục, chỉ đạo Ban giám đốc tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đặt ra.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2015)

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2015/NQ-HĐQT	24/04/2015	Bổ nhiệm Giám đốc công ty để điều hành SXKD.
2	02/2015/NQ-HĐQT	09/7/2015	- Thông qua sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty; - Thông qua việc thành lập các phòng, đơn vị trực thuộc; - Thông qua việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty; - Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh chủ chốt của Công ty.
3	03/2015/NQ-HĐQT	30/7/2015	Phê duyệt và ra Nghị quyết về kế hoạch đầu tư xây dựng nhà xưởng số 2 tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ.
4	36/2015/QĐ-HĐQT	24/12/2015	Ban hành qui chế tổ chức và hoạt động của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board: Gồm 03 thành viên*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/ no longer member of the Supervisor</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>

			<i>y Board</i>			
1	Bùi Bích Ngọc	Trưởng BKS			100%	
2	Nguyễn Thị Thuý Nga	Thành viên BKS			100%	
3	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên BKS			100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Giám sát HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ lần đầu và việc ban hành Nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ, sản xuất kinh doanh.

- Vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với BGĐ điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời. Ban Giám đốc đã chủ động khắc phục những khó khăn và có những biện pháp cần thiết để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 ở mức cao nhất.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Không*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2015) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be</i>	Lý do <i>Reasons</i>
---------	---	--	---	--	---	---	--	-------------------------

				<i>issue, place of issue</i>		<i>person</i>	<i>affiliated person</i>	
	Không có							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
	Không có							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời đ iểm giao o dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú <i>Note</i>
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 năm 2015)/*Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons.* ***Không có***

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated							

	<i>person</i>							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Không có

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

Đã ký

Lê Văn Tân